

Số: /KH-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng**

Thực hiện Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng (Nghị quyết số 29/NQ-CP); xét đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Văn bản số 1250/SNN-KL ngày 24/4/2024; kết quả biểu quyết của Thành viên UBND tỉnh và ý kiến thống nhất của Thành viên Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với nội dung như sau:

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Triển khai thực hiện có hiệu quả, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp trong Nghị quyết số 29/NQ-CP của Chính phủ.

- Tạo sự chuyển biến tích cực, mạnh mẽ trong nhận thức và hành động của cấp ủy đảng, chính quyền, chủ rừng và Nhân dân trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững; phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững theo hướng đa mục đích, đa giá trị, sản xuất xanh, tuần hoàn, trên cơ sở quản lý, sử dụng hiệu quả tài nguyên rừng và đất quy hoạch cho mục đích lâm nghiệp; huy động các nguồn lực hợp pháp phục vụ cho công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng, phát triển kinh tế bền vững.

- Khắc phục những hạn chế, yếu kém trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thời gian qua, đảm bảo thực hiện đạt mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Tĩnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020-2025; đồng thời, góp phần tạo việc làm, cải thiện sinh kế, bảo vệ môi trường sinh thái để phát triển bền vững.

#### 2. Yêu cầu

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các ngành, các cấp chính quyền, người đứng đầu các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị đối với công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng gắn với phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

- Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 29/NQ-CP và kế hoạch này, chính quyền địa phương các cấp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện phù hợp với tình

hình thực tế của các địa phương, đơn vị, đảm bảo triển khai hiệu quả kế hoạch đã đề ra.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

### **1. Đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững**

- Tiếp tục quán triệt, phổ biến, nâng cao nhận thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân về mục tiêu, nhiệm vụ của Chỉ thị số 13-CT/TW, Kết luận số 61-KL/TW của Ban Bí thư, các Nghị quyết: số 71/NQ-CP ngày 08/8/2017, số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ; Chương trình hành động số 684-CT/TU ngày 14/7/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 311/KH-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chỉ thị số 13-CT/TW.

- Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, các nội dung tuyên truyền phải nêu rõ được vai trò đặc biệt quan trọng của rừng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế ảnh hưởng tiêu cực của biến đổi khí hậu; quản lý, bảo vệ và phát triển rừng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và của các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân; tăng cường giám sát của người dân, cộng đồng, các đoàn thể nhân dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Xây dựng và triển khai có hiệu quả các chương trình, hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp với cách làm mới, sáng tạo, hình thức và nội dung phù hợp. Đẩy mạnh tuyên truyền trên các nền tảng số, hệ thống thông tin cơ sở và các phương tiện truyền thông mới; lồng ghép các nội dung tuyên truyền về bảo vệ rừng vào giờ học cho trẻ em, học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên; đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn cho cán bộ làm công tác truyền thông và thông tin cơ sở,....

- Các cơ quan truyền thông tăng cường thời lượng đưa tin, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về lâm nghiệp; xây dựng, mở chuyên mục, chuyên trang, phối hợp tổ chức sản xuất các tin, bài, phóng sự về lĩnh vực lâm nghiệp; đăng tin, bài biểu dương người tốt, việc tốt trong bảo vệ và phát triển rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng, phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp trên địa bàn.

### **2. Hoàn thiện cơ chế, chính sách về lâm nghiệp**

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách về lâm nghiệp của Trung ương và của Tỉnh đã ban hành. Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi các quy định, chính sách về lâm nghiệp của Tỉnh bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương.

- Rà soát các tồn tại, vướng mắc liên quan đến các quy định của pháp luật về lâm nghiệp để đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện như: quy định về giao rừng, cho thuê rừng gắn với giao đất, cho thuê đất cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; chính sách bảo đảm hài hòa giữa trách nhiệm

và quyền lợi của chủ rừng được nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, nhất là đối với hộ gia đình, cá nhân được giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên; hoàn thiện chính sách thúc đẩy phát triển và triển khai có hiệu quả các loại hình dịch vụ môi trường rừng, nhất là dịch vụ hấp thụ và lưu giữ các-bon của rừng; cơ chế, chính sách đặc thù để thu hút, giữ chân cán bộ làm công tác lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh; tăng cường chế tài xử lý hành vi vi phạm pháp luật về lâm nghiệp; chính sách đảm bảo hài hòa giữa trách nhiệm và quyền lợi của chủ rừng được nhà nước giao rừng, cho thuê rừng, nhất là đối với hộ gia đình, cá nhân được giao rừng sản xuất là rừng tự nhiên, quy chế hưởng lợi giữa chủ rừng và hộ nhận khoán.

- Tiếp tục nghiên cứu đề xuất chính sách hoàn thiện hệ thống hạ tầng về lâm nghiệp và có chính sách tín dụng, hỗ trợ dạy nghề, tạo sinh kế, việc làm, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao thu nhập cho người trồng rừng, người bảo vệ rừng; chính sách khoanh nuôi, bảo vệ, phát triển rừng phải gắn với ổn định, nâng cao đời sống cho người dân ở khu vực có rừng; nghiên cứu, đề xuất, tăng định mức bảo vệ rừng và khoán bảo vệ rừng phù hợp với thực tế trên địa bàn tỉnh.

### **3. Phát triển kinh tế lâm nghiệp**

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, kế hoạch của UBND tỉnh đã ban hành như: Kế hoạch hành động số 71/KH-UBND ngày 13/3/2017 về thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 07/12/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh "về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác quản lý, bảo vệ, phát triển và khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế rừng và đất lâm nghiệp đến năm 2025 và những năm tiếp theo"; Kế hoạch hành động số 380/KH-UBND ngày 10/10/2022 về thực hiện Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Phát triển Lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 459/KH-UBND ngày 24/11/2022 về thực hiện Đề án "Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025"; Văn bản số 4070/UBND-NL<sub>4</sub> ngày 27/7/2022 về triển khai thực hiện Chương trình phát triển Lâm nghiệp bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Văn bản số 5066/UBND-NL<sub>5</sub> ngày 20/9/2023 về triển khai khung kế hoạch hành động thích ứng với Quy định không gây mất rừng của Liên minh Châu Âu (EU); Văn bản số 5392/UBND-NL<sub>5</sub> ngày 02/10/2023 về triển khai thực hiện Quyết định số 993/QĐ-TTg ngày 24/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia triển khai Tuyên bố Glasgow về rừng và sử dụng đất đến năm 2030,...

- Tiếp tục phát triển mới, nhân rộng một số mô hình kinh tế nông - lâm kết hợp, vừa đáp ứng yêu cầu bảo vệ rừng, bảo tồn thiên nhiên đa dạng sinh học các hệ sinh thái rừng, vừa phát huy tiềm năng, giá trị tài nguyên của rừng. Phát triển các mô hình bảo vệ rừng, bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên cơ sở bảo tồn tài nguyên thiên nhiên, đa dạng sinh học, các giá trị văn hóa truyền thống; nâng

cao hiệu quả sử dụng bền vững các dịch vụ hệ sinh thái, nhằm tạo việc làm, tăng thu nhập và nâng cao đời sống tinh thần cho người dân, nhất là người làm nghề rừng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường.

- Thực hiện chi trả nguồn kinh phí từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) đảm bảo hiệu quả, đúng đối tượng và theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc thành lập thị trường và tổ chức vận hành thị trường các - bon.

- Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao chất lượng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ và phát triển rừng bền vững.

#### **4. Tổ chức thực hiện có hiệu quả quy hoạch lâm nghiệp quốc gia; Quy hoạch tỉnh và một số chương trình, dự án trọng điểm lĩnh vực lâm nghiệp**

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hà Tĩnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1363/QĐ-TTg ngày 08/11/2022 và Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt).

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án trọng điểm theo kế hoạch của Trung ương: Đề án kiểm kê rừng toàn quốc; Đề án giao rừng, cho thuê rừng; Đề án rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc giới trên thực địa, bảo đảm đến năm 2026, toàn bộ diện tích rừng và đất quy hoạch lâm nghiệp phải được giao, cho thuê đến từng chủ rừng gắn với trách nhiệm quản lý, phát triển rừng; Đề án nâng cao chất lượng rừng nhằm bảo tồn hệ sinh thái rừng và phòng, chống thiên tai, phục hồi và nâng cao chất lượng rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt rừng đầu nguồn; bảo tồn, khôi phục, tăng tỷ lệ che phủ rừng, chống sa mạc hóa, suy thoái rừng; Đề án phát triển đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Đề án Trồng một tỷ cây xanh giai đoạn 2021 - 2025; Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP,...

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp gắn với mục tiêu quốc phòng, an ninh, bảo đảm ổn định dân cư, nhất là khu vực biên giới, góp phần xây dựng khu vực phòng thủ, thế trận quốc phòng toàn dân, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Tiếp tục quản lý chặt chẽ, thực hiện nghiêm các quy định về chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

- Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác quản lý bảo vệ rừng. Đấu tranh phòng, chống các hành vi vi phạm pháp luật về Lâm nghiệp, nhất là các hành vi phá rừng, lấn chiếm đất rừng, mua bán, vận chuyển lâm sản, săn bắn động vật hoang dã trái pháp luật; xử lý nghiêm theo quy định đối với các hành vi vi phạm thuộc lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng.

#### **5. Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp**

- Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về lâm nghiệp theo chủ trương chung của Trung ương. Nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ

sung các quy định về tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của lực lượng được giao nhiệm vụ trực tiếp quản lý, bảo vệ và phát triển rừng nhằm nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho hoạt động của kiểm lâm, lực lượng bảo vệ rừng chuyên trách. Tiếp tục đề nghị các cơ quan Trung ương xem xét, bố trí nguồn vốn thực hiện Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng Kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Chú trọng thu hút, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực đội ngũ cán bộ lĩnh vực lâm nghiệp, đặc biệt là đội ngũ làm công tác ứng dụng công nghệ thông tin, chuyên đổi số và phòng, chống tội phạm liên quan đến rừng.

- Quy định cụ thể việc phân cấp, phân quyền, cắt giảm thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu. Chủ tịch UBND các cấp chịu trách nhiệm đối với các vụ phá rừng, cháy rừng, khai thác lâm sản trái phép phức tạp, nghiêm trọng thuộc phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý hoặc để cho các tổ chức, cá nhân cấp dưới, người thân vi phạm các quy định của pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.

- Bố trí ngân sách phù hợp, trong đó ưu tiên, đảm bảo đủ kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng; tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách phát triển lâm nghiệp tại Nghị quyết số 51/2021/NQ-HĐND ngày 16/12/2021 của HĐND tỉnh.

## **6. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp**

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch của Chính phủ triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 30-NQ/TW về tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp.

- Xử lý triệt để tồn đọng về tranh chấp, chồng lấn, lấn chiếm đất đai tại các công ty nông, lâm nghiệp, các Ban quản lý rừng đặc dụng, phòng hộ; chấm dứt tình trạng công ty lâm nghiệp, doanh nghiệp được giao đất nhưng không sử dụng (nhượng lại, cho thuê, cho mượn, khoán trắng) hoặc sử dụng không hiệu quả.

- Tập trung kiểm soát chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển nhượng đất sản xuất được giao, đặc biệt đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng, đất rừng sản xuất có rừng tự nhiên.

## **7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số và chủ động, nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp**

- Đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ lĩnh vực quản lý, bảo vệ và phát triển rừng thuộc các Chương trình, Đề án cấp Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Nông nghiệp và

Phát triển nông thôn và cấp tỉnh theo định hướng Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Kế hoạch số 482/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh về thực hiện chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2030.

- Thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ cao, trí tuệ nhân tạo trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; sản xuất, quản lý giống cây lâm nghiệp; công nghệ chế biến; nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững.

- Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật và quản lý nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm phát thải khí nhà kính trong lâm nghiệp; tiếp cận và hình thành thị trường các - bon rừng, thúc đẩy phát triển thị trường các - bon rừng thông qua các chương trình, dự án tham gia cơ chế trao đổi, bù trừ tín chỉ các - bon thu được từ hoạt động tăng cường hấp thụ khí nhà kính trong lâm nghiệp; đẩy mạnh hội nhập trên các lĩnh vực như phát triển vùng nguyên liệu, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm, chế biến, xuất khẩu lâm sản, quản lý rừng bền vững và chứng chỉ rừng.

- Chủ động triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp và phát triển thị trường. Đẩy mạnh hợp tác song phương bảo vệ rừng khu vực biên giới giữa tỉnh Hà Tĩnh với 2 tỉnh Khăm Muôn và tỉnh Bolikhamsay (nước CHDCND Lào); phối hợp chặt chẽ trong việc chống buôn bán thực vật, động vật hoang dã, chặt phá, khai thác rừng trái phép, phòng cháy, chữa cháy rừng khu vực biên giới có hiệu quả gắn với đảm bảo an ninh quốc phòng, chủ quyền biên giới quốc gia.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả, trách nhiệm các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế liên quan đến lâm nghiệp mà nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên như: Cam kết tự quốc gia nguyện (NDC) ứng phó với biến đổi khí hậu, Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu, Công ước về buôn bán quốc tế động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (CITES), Công ước về đa dạng sinh học (UNCBD), Công ước chống sa mạc hóa (UNCCD), Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (UNFCCC)...; nghiên cứu tham gia các điều ước quốc tế phù hợp khác có liên quan.

- Tăng cường thu hút nguồn vốn hỗ trợ nước ngoài, các tổ chức quốc tế, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) tham gia quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp; sử dụng hiệu quả các nguồn vốn tài trợ nước ngoài hiện có; xây dựng kết cấu hạ tầng lâm nghiệp gắn với kết cấu hạ tầng nông thôn.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn là cơ quan thường trực, chủ động thực hiện và hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30/7/2024; định kỳ tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trước ngày 30/11 hằng năm; chủ động

thực hiện và chỉ đạo, đôn đốc công tác sơ kết, tổng kết để tham mưu, báo cáo theo quy định.

Quá trình thực hiện và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện, trường hợp cần thiết, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tham mưu UBND tỉnh biện pháp chỉ đạo kịp thời.

2. Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố, thị xã căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này và tình hình thực tiễn tại địa phương, đơn vị xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, sát đúng để tổ chức thực hiện hiệu quả; định kỳ hàng năm tổ chức sơ kết, đánh giá tình hình thực hiện, báo cáo kết quả về UBND tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) trước ngày 20/11 để tổng hợp, tham mưu, báo cáo UBND tỉnh.

*(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)*

3. Đề nghị các cấp ủy Đảng, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Liên đoàn Lao động, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các tổ chức đoàn thể có chương trình, kế hoạch cụ thể đẩy mạnh các hoạt động tham gia công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng; vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên gương mẫu chấp hành các quy định pháp luật về quản lý, bảo vệ và phát triển rừng và phối hợp với cơ quan chức năng giám sát việc thực hiện.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này, trường hợp cần sửa đổi, bổ sung, các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã chủ động đề xuất, gửi Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo đề xuất UBND xem xét, quyết định.

Yêu cầu Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc./.

**Nơi nhận:**

- Ban Kinh tế Trung ương;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban cán sự Đảng UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các huyện, thành, thị ủy;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**

**PHỤ LỤC**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 29/NQ-CP**  
**NGÀY 08/3/2024 CỦA CHÍNH PHỦ**

(Kèm theo Kế hoạch số: /KH-UBND ngày tháng năm 2024  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
<b>1</b>	<b>Đổi mới, đa dạng hóa, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục, nâng cao nhận thức, trách nhiệm đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng bền vững</b>				
1.1	Triển khai, phổ biến Kết luận số 61-KL/TW ngày 17/8/2023 của Ban Bí thư, Nghị quyết số 29/NQ-CP ngày 08/3/2024 của Chính phủ trên phạm vi toàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
1.2	Xây dựng các tài liệu, tin bài, phóng sự chuyên đề về công tác quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển lâm nghiệp bền vững	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và TH tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị chủ rừng	Số lượng tài liệu, tin bài, phóng sự	Hàng năm
1.3	Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các sở, ban, ngành, đơn vị	Các đợt tuyên truyền được triển khai	Hàng năm
1.4	Đẩy mạnh công tác tuyên truyền đường lối của Đảng, chính sách pháp luật về lâm nghiệp, tăng cường sự giám sát của người dân, các cơ quan thông tin đại chúng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Hà Tĩnh, Đài Phát thanh và TH tỉnh; các sở, ngành, cơ quan liên quan	Các đợt tuyên truyền được triển khai	Hàng năm



TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
1.5	Đưa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật về lâm nghiệp vào sinh hoạt định kỳ	UBND các huyện, thành phố, thị xã		Thể hiện trong Nghị quyết, Kế hoạch hàng năm	Hàng năm
1.6	Lồng ghép các nội dung tuyên truyền bảo vệ rừng vào giờ học cho trẻ em, học sinh các cấp và giáo dục thường xuyên	Sở Giáo dục và Đào tạo	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tài liệu, chương trình được duyệt.	Hàng năm
<b>2</b>	<b>Hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách về lâm nghiệp</b>				
2.1	Rà soát, kiến nghị cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách liên quan đến lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các kiến nghị sửa đổi, bổ sung	Hàng năm
2.2	Rà soát, đề xuất điều chỉnh, sửa đổi các quy định của tỉnh về lâm nghiệp bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật và phù hợp tình hình thực tiễn tại địa phương	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã		Văn bản đề xuất	Hàng năm
<b>3</b>	<b>Phát triển kinh tế lâm nghiệp</b>				
3.1	Tiếp tục triển khai các chương trình, đề án, dự án của ngành lâm nghiệp được cấp thẩm quyền duyệt	Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, đề án, dự án	Hàng năm
3.2	Phát triển mới, nhân rộng một số mô hình kinh tế nông - lâm nghiệp; bảo tồn hệ sinh thái rừng ngập mặn gắn với nuôi trồng thủy sản	Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị chủ rừng trên địa bàn tỉnh	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các mô hình được triển khai trên thực tế	Hàng năm
3.3	Tổ chức triển khai có hiệu quả Đề án phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng được Thủ tướng	Sở Nông nghiệp và PTNT;	Các sở, ban, ngành	Văn bản triển khai thực hiện, Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
	Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 208/QĐ-TTg ngày 29/02/2024	UBND các huyện, thành phố, thị xã			
3.4	Thực hiện chi trả nguồn kinh phí từ Thỏa thuận chi trả giảm phát thải khí nhà kính vùng Bắc Trung Bộ (ERPA) theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp với các cơ quan Trung ương trong việc thành lập thị trường và tổ chức vận hành thị trường các - bon	Quỹ Bảo vệ và PRT tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Tài chính, UBND các huyện, thị xã	Báo cáo kết quả thực hiện	2023-2028
3.5	Đẩy nhanh tiến độ, nâng cao hiệu quả thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia liên quan đến bảo vệ, phát triển rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị chủ rừng	Các sở, ngành liên quan	Các chỉ tiêu cụ thể của các chương trình được hoàn thành	Hàng năm
3.6	Chủ động tháo gỡ kịp thời các khó khăn cho doanh nghiệp về thủ tục hành chính về giao đất, giao rừng, cấp giấy CNQSD đất lâm nghiệp; quy hoạch, làm tốt công tác quản lý nhà nước	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Nông nghiệp và PTNT	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các thủ tục được công bố, đảm bảo khả thi	Hàng năm
3.7	Tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả quản lý rừng bền vững gắn với cấp chứng chỉ quản lý rừng bền vững.	Các đơn vị chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT; các sở, ngành liên quan, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các Phương án được phê duyệt và triển khai	Hàng năm
3.8	Đảm bảo cung cấp đủ giống có chất lượng từng bước được cải thiện cho kế hoạch trồng rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT; các đơn vị chủ rừng	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Cung cấp đủ giống có chất lượng cho trồng rừng	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
4	<b>Tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh và một số chương trình, dự án trọng điểm lĩnh vực lâm nghiệp</b>				
4.1	Triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch Lâm nghiệp quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 (sau khi được phê duyệt)	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ngành có liên quan; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Văn bản triển khai thực hiện	Hàng năm
4.2	Triển khai thực hiện Đề án điều tra, kiểm kê rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Tài nguyên và Môi trường; các sở, ngành, đơn vị có liên quan	Báo cáo kết quả; Quyết định phê duyệt	Điều tra (năm 2024); Kiểm kê (năm 2025)
4.3	Rà soát diện tích rừng và đất được quy hoạch cho phát triển lâm nghiệp chưa giao hiện do UBND cấp xã quản lý để xây dựng kế hoạch giao đất, giao rừng, cho thuê rừng gắn với cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâm nghiệp	Sở Tài nguyên và Môi trường; UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
4.4	Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng, phát triển kinh tế lâm nghiệp góp phần phát triển kinh tế - xã hội, ổn định dân cư và bảo đảm quốc phòng - an ninh	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Chương trình, kế hoạch thực hiện	Hàng năm
4.5	Triển khai các giải pháp phục hồi và nâng cao chất lượng rừng tự nhiên, rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, đặc biệt là rừng đầu nguồn, bảo tồn, khôi phục, tăng độ che phủ rừng, chống sa mạc hóa, suy thoái rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, các đơn vị chủ rừng	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Duy trì ổn định tỷ lệ che phủ rừng ở mức 52%, chất lượng rừng tự nhiên tăng	Hàng năm
4.6	Rà soát phân định ranh giới rừng, cắm mốc, bảng trên thực địa và triển khai thực hiện.	UBND các huyện, thành phố,	Sở Nông nghiệp và PTNT	Hoàn thành cắm mốc giới rừng trên thực tế.	2026

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
		thị xã, các đơn vị chủ rừng.			
4.7	Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án Tăng cường quản lý đối với đất đai có nguồn gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh hiện do các công ty nông nghiệp, công ty lâm nghiệp không thuộc diện sắp xếp lại theo Nghị định số 118/2014/NĐ-CP, ban quản lý rừng và các tổ chức sự nghiệp khác trên địa bàn theo Quyết định số 4163/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các BQL rừng đặc dụng, phòng hộ và các đơn vị chủ rừng	Báo cáo kết quả	2026
4.8	Tiếp tục quản lý chặt chẽ việc chuyển mục đích sử dụng rừng tự nhiên	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở TNMT, các sở, ngành.	Diện tích rừng tự nhiên chuyển mục đích giảm	Hàng năm
4.9	Chỉ đạo các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân được giao rừng và các đơn vị trên địa bàn khu vực có rừng thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ, phát triển rừng gắn với quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế khu vực	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Các chương trình, kế hoạch, giải pháp được thực hiện	Hàng năm
<b>5</b>	<b>Sắp xếp tổ chức, bộ máy, nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lâm nghiệp</b>				
5.1	Sắp xếp tổ chức, bộ máy quản lý nhà nước về lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Tổ chức bộ máy được sắp xếp, hoạt động	Hàng năm
5.2	Phân cấp, phân quyền, cải cách thủ tục hành chính gắn với kiểm tra, giám sát trong quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Nội vụ	Các quy định, các quyết định phân cấp, phân quyền được ban hành	Hàng năm

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
5.3	Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ cán bộ, công chức ngành lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Nội vụ	Chương trình, Kế hoạch được duyệt và thực hiện.	Hàng năm
5.4	Thực hiện Đề án nâng cao năng lực cho lực lượng kiểm lâm trong công tác quản lý, bảo vệ rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 177/QĐ-TTg ngày 10/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ	Sở Nông nghiệp và PTNT	Các sở, ban, ngành	Kế hoạch thực hiện	Hàng năm
5.5	Bố trí ngân sách đảm bảo đủ kinh phí cho công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng cháy, chữa cháy rừng.	Sở Tài chính	Sở Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo kết quả	Hàng năm
5.6	Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương, các cơ quan, đơn vị có liên quan và cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu	UBND các huyện, thành phố, thị xã	Sở Nông nghiệp và PTNT	Báo cáo kết quả	Hàng năm
<b>6</b>	<b>Tiếp tục sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của công ty nông, lâm nghiệp</b>				
6.1	Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 984/QĐ-TTg ngày 23/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Kết luận số 82-KL/TW ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị	Sở Tài nguyên và Môi trường	Công ty nông, lâm nghiệp	Báo cáo kết quả	Hàng năm
6.2	Hướng dẫn, chỉ đạo các địa phương xử lý triệt để tồn đọng, tranh chấp về đất đai có nguồn gốc từ lâm trường, công ty lâm nghiệp; xử lý dứt điểm diện tích đất lâm nghiệp bị chõng lấn, tranh chấp, lấn chiếm	Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND các huyện, thành phố, thị xã; các đơn vị chủ rừng	Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh	Các diện tích đất lâm nghiệp bị chõng lấn, tranh chấp, lấn chiếm được xử lý.	Hàng năm
<b>7</b>	<b>Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số. Chủ động,</b>				

TT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả (dự kiến)	Thời gian thực hiện, hoàn thành
<b>nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế về lâm nghiệp</b>					
7.1	Đề xuất, đặt hàng, tuyển chọn, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ lĩnh vực bảo vệ và phát triển rừng	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan	Các nhiệm vụ khoa học và công nghệ được triển khai; kết quả có nhiều thành tựu khoa học, công nghệ mới trong Lâm nghiệp được ứng dụng	Hàng năm
7.2	Thực hiện chuyển đổi số trong theo dõi, giám sát, quản lý tài nguyên rừng và phòng cháy, chữa cháy rừng, điều tra, kiểm kê, theo dõi diễn biến rừng; truy xuất nguồn gốc lâm sản, nâng cao năng lực quản lý, bảo vệ, phát triển rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững	Sở Nông nghiệp và PTNT.	Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Các công cụ, sản phẩm chuyển đổi số được đưa vào sử dụng	Hàng năm
7.4	Đẩy mạnh hợp tác song phương bảo vệ rừng khu vực biên giới giữa tỉnh Hà Tĩnh với 2 tỉnh Khăm Muôn và tỉnh Bolikhămxay (nước CHDCND Lào)	Sở Nông nghiệp và PTNT, UBND các huyện liên quan	Bộ Chỉ huy BDBP tỉnh; Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Sở Ngoại vụ	Báo cáo kết quả thực hiện	Hàng năm
7.5	Tăng cường, chủ động thu hút, vận động các nguồn vốn hỗ trợ quốc tế đầu tư cho công tác quản lý, bảo vệ rừng và phát triển kinh tế lâm nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	Sở Kế hoạch và Đầu tư; các sở, ban, ngành liên quan	Các dự án, thỏa thuận được ký kết	Hàng năm